

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình (trước hợp nhất)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình (trước hợp nhất). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách/dự thảo

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình thành tỉnh Hưng Yên mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Việc hợp nhất này đặt ra yêu cầu cấp bách phải điều chỉnh, thống nhất hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách, trong đó có nội dung về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Trước khi hợp nhất, hai địa phương có cơ chế chi tài chính cho công tác tổ chức tuyển sinh THCS, THPT khác nhau:

- Tại tỉnh Hưng Yên (cũ): toàn bộ kinh phí tổ chức tuyển sinh được bảo đảm từ ngân sách tỉnh, chưa huy động nguồn thu dịch vụ.

- Tỉnh Thái Bình (cũ): đã ban hành Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 thông qua cơ chế thu, quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình (Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND); Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình (Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND), cơ chế này giúp tự chủ, giảm chi ngân sách, tăng minh bạch và hiệu quả quản lý.

Sau khi hợp nhất, nếu không có văn bản mới điều chỉnh, cơ chế thu - chi trong tổ chức tuyển sinh sẽ không thống nhất, dễ gây bất bình đẳng giữa học sinh hai khu vực, khó khăn trong quản lý và quyết toán chi phí.

Từ bối cảnh trên, việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND từ đó đề xuất xây dựng một Nghị quyết mới của tỉnh Hưng Yên (mới), thống nhất áp dụng chung trên toàn tỉnh là yêu cầu tất yếu, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất pháp luật, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tổng kết báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND và đánh giá tình hình thực tế từ đó hoàn thiện báo cáo tổng kết làm căn cứ xây dựng dự thảo Nghị quyết mới trình HĐND tỉnh Hưng Yên theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị quyết

- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND được ban hành kịp thời, đúng quy định, đảm bảo tính thống nhất pháp luật, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương tỉnh Thái Bình (cũ).

Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình (cũ) đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện thống nhất đến từng cơ sở giáo dục từ năm 2021 đến nay; các cơ sở giáo dục triển khai đồng bộ.

100% đơn vị thực hiện thu - chi, báo cáo, quyết toán theo quy định.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện được triển khai định kỳ hằng năm.

2. Kết quả thi hành Nghị quyết

2.1 Kết quả thực hiện

Từ năm 2021 đến tháng 10/2025, tỉnh Thái Bình (cũ) đã xây dựng cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập như sau:

- Về công tác tổ chức triển khai
- + Các trường THCS và THPT công lập đã lập kế hoạch chi phí, xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh dựa trên dự toán chi phí tổ chức tuyển sinh.
- + Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng GDĐT các huyện/thành phố và các cơ sở tuyển sinh đã thực hiện quy trình thẩm định, niêm yết công khai mức thu và hướng dẫn chi

tiêu cho các hoạt động phục vụ tuyển sinh.

+ Quy trình xác định, thẩm định và quyết toán nguồn thu đã được triển khai tương đối đầy đủ, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng kinh phí.

- Về kết quả thu và sử dụng dịch vụ tuyển sinh

+ Mức thu dịch vụ tuyển sinh đã được các cơ sở tuyển sinh áp dụng tương đối đồng bộ, phù hợp với dự toán chi phí và nguyên tắc “tính đúng, tính đủ”.

+ Các khoản chi phục vụ tuyển sinh bao gồm chi tổ chức thi, xét tuyển, chấm thi, in ấn, tổng hợp kết quả, các hoạt động thanh tra, kiểm tra, an ninh và hỗ trợ kỹ thuật,... đều được thực hiện đầy đủ, đáp ứng yêu cầu tổ chức kỳ thi.

+ Công tác quyết toán, báo cáo thu - chi được thực hiện theo quy định, đảm bảo minh bạch, có chứng từ hóa đơn đầy đủ, phục vụ thanh tra, kiểm toán.

2.2. Đánh giá ưu điểm

Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND được ban hành kịp thời, đảm bảo các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc triển khai Nghị quyết đã góp phần giảm gánh nặng ngân sách nhà nước; kinh phí tuyển sinh từ nguồn thu dịch vụ bù chi đầy đủ, không phát sinh nợ đọng; tăng cường tính tự chủ tài chính cho cơ sở giáo dục

Tăng tính minh bạch tài chính, giúp nâng cao chất lượng tổ chức thi, áp dụng công nghệ thông tin, triển khai được phần mềm tuyển sinh đầu cấp giúp công tác tổ chức thi được tinh gọn, hiệu quả.

Được phụ huynh đồng thuận, cơ bản không có các phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

2.3. Đánh giá bất cập, hạn chế

Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị và kết quả kiểm tra thực tiễn, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND vẫn còn một số hạn chế, bất cập chủ yếu sau:

- Cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và UBND cấp huyện chưa chặt chẽ, quy trình hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và tổng hợp dự toán còn nhiều khâu trung gian, dẫn tới chậm tiến độ và không đồng bộ giữa các địa phương.

- Việc phân cấp cho các cơ sở tuyển sinh tự xác định mức thu còn bộc lộ nhiều hạn chế do những khó khăn trong việc dự báo số lượng thí sinh đăng ký tuyển sinh và ước lượng chi phí cố định. Những sai số ngay từ khâu lập dự toán đã dẫn đến việc xác định mức thu thiếu sát thực, từ đó trực tiếp gây ra các vướng mắc trong công tác hạch toán và thanh quyết toán tài chính tại đơn vị.

- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND quy định không sử dụng ngân sách nhà nước để bù đắp phần chi vượt thu đặt các trường vào áp lực tự cân đối rất lớn. Trong khi đó, đặc thù tổ chức thi đòi hỏi chi phí cố định lớn; đối với những trường quy mô nhỏ hoặc vùng khó khăn, nếu số lượng học sinh đăng ký ít hơn dự kiến, nhà trường sẽ ngay lập tức đối mặt với tình trạng hụt thu. Điều này khiến nguồn kinh phí trở nên bấp bênh, gây khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch và đảm bảo chất lượng triển khai.

- Năng lực tổ chức thực hiện của một số đơn vị còn yếu, chưa chủ động tham mưu tháo gỡ vướng mắc; hồ sơ tổng hợp và báo cáo của nhiều địa phương chưa đảm bảo chất lượng, thiếu minh chứng, thiếu thống nhất về số liệu.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chủ yếu mang tính định kỳ, chưa kịp thời phát hiện và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Khó khăn, vướng mắc:

Qua tổng hợp báo cáo và kết quả kiểm tra thực tế, quá trình triển khai Nghị quyết vẫn gặp một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu sau:

- Khó khăn về nhận thức và tuyên truyền: Một số cơ sở giáo dục và phụ huynh chưa nắm đầy đủ mục tiêu, nguyên tắc thực hiện Nghị quyết dẫn tới hiểu nhầm về tính bắt buộc và mục đích thu dịch vụ tuyển sinh.

- Khó khăn về cơ chế phối hợp và hướng dẫn nghiệp vụ: Quy trình thẩm định, phê duyệt và quyết toán còn nhiều bước trung gian, chậm trễ; một số phòng GDĐT, cơ sở tuyển sinh gặp khó khăn khi xác định mức thu phù hợp.

- Khó khăn về xác định chi phí và mức thu hợp lý: Dự báo số lượng học sinh, chi phí cố định, chi phí chi cho ứng dụng công nghệ chưa chính xác; mức thu có khi quá cao hoặc quá thấp, khó đảm bảo “thu đủ bù chi”.

- Khó khăn về công khai, minh bạch và giám sát: Một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc việc niêm yết mức thu đúng thời hạn, chi tiêu chưa đầy đủ, gây băn khoăn cho phụ huynh và xã hội.

- Khó khăn về cơ sở hạ tầng và nguồn lực triển khai: Hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm tuyển sinh và nhân lực phụ trách còn yếu, đặc biệt tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

- Khó khăn về đối tượng phụ huynh thu nhập thấp: Việc triển khai thu dịch vụ tuyển sinh gây áp lực tài chính nhỏ nhưng rõ rệt với hộ nghèo, cận nghèo hoặc học sinh vùng khó khăn.

3.2. Nguyên nhân

- Công tác phổ biến, tập huấn và truyền thông còn hình thức, chưa sâu sát đến từng trường, từng địa bàn.

- Chưa có hướng dẫn chi tiết, đồng bộ về nghiệp vụ; năng lực chuyên môn cán bộ quản lý tại một số đơn vị còn hạn chế; thiếu lộ trình đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ sở dữ liệu còn thiếu, chưa đồng bộ; nhiều trường quy mô nhỏ nhưng chi phí cố định lớn; vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thấp gặp khó khăn trong xác lập mức thu phù hợp.

- Nhân lực hạn chế, chưa nắm rõ quy định; cơ chế kiểm tra, giám sát chưa toàn diện và chưa thường xuyên.

- Ngân sách bố trí cho việc đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục còn hạn chế, chưa có kế hoạch đầu tư đồng bộ.

- Chính sách miễn, giảm chưa có đối với các đối tượng học sinh ưu tiên được thực hiện đầy đủ; công tác hướng dẫn chưa chi tiết, chưa kịp thời.

4. Các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

4.1. Yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng Nghị quyết mới để đảm bảo tính thống nhất, tính đồng bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Từ đó, tỉnh Hưng Yên mới chính thức được thành lập. Đối với vấn đề tài chính chi cho công tác tổ chức thi tuyển sinh THCS, THPT công lập trước khi sáp nhập, hai địa phương có cơ chế chi khác nhau:

- Tại tỉnh Hưng Yên (cũ): toàn bộ kinh phí tổ chức tuyển sinh được bảo đảm từ ngân sách tỉnh, chưa huy động nguồn thu dịch vụ.

- Tỉnh Thái Bình (cũ): đã ban hành Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND; cơ chế này giúp tự chủ, giảm chi ngân sách, tăng minh bạch và hiệu quả quản lý.

Sau khi hợp nhất, nếu không có văn bản mới điều chỉnh, cơ chế thu - chi trong tổ chức tuyển sinh sẽ không thống nhất, dễ gây bất bình đẳng giữa học sinh hai khu vực, khó khăn trong quản lý và quyết toán chi phí.

4.2. Yêu cầu về việc cập nhật, triển khai các quy định mới trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Ngày 03/9/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Theo đó, từ năm học 2025-2026, các đối tượng trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học

viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân là đối tượng được miễn học phí.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2025 quy định: “2. Chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo gồm toàn bộ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp gắn với hoạt động dạy học, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ trực tiếp và gián tiếp hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục. Mức thu dịch vụ tuyển sinh là khoản kinh phí mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia xét tuyển, thi tuyển được xác định theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ.” “4. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định như sau: ... c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều này;...”.

Tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”.

Ngày 12/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình do đó việc xây dựng Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028 là vấn đề có tính cấp thiết, vừa đảm bảo tính kịp thời trong việc đồng bộ chính sách, đồng thời cũng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và các yêu cầu phát sinh trong thực tiễn, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 thông qua cơ chế thu, quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh

trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình và đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Xuân Quyết

PHỤ LỤC

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo: Không

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028.	- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; - Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 - Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; - Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và tình hình thực tế của địa phương. Tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính ổn định.	Đề nghị ban hành Nghị quyết mới quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo: Không